

Bản án số: 07 /2022/HSST
Ngày: 21/01/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận;

Ông Trần Đức Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông An Bắc Lùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 97/2021/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số xx/2021/QĐXXST – HS ngày 07 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Điều N, sinh năm 1999, tại tỉnh B

Nơi cư trú: Thôn 2, xã BM, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: S'tiêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điều K và bà Điều Thị Kh; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Thị H có 01 con chung sinh năm 2016. tiền sự: Không

Tiền án Ngày 04/7/2019, bị can Điều N bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 02 năm tù về Tội cố ý gây thương tích. Ngày xx/02/2021 chấp hành xong hình phạt tù, đóng án phí ngày 25/5/2020.

Nhân thân: Ngày xx/12/2016, bị can Điều N bị Công an huyện Bù Đăng xử phạt hành chính với số tiền 500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/6/2021 đến nay, (có mặt).

- Bị hại:

1. Điều K, sinh năm 1970, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã BM, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước.

2. Điều Xuân H, sinh năm 1998, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã BM, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Vụ thứ nhất: Điều N là con ruột của ông Điều K. Khoảng 20 giờ ngày 24/3/2021, Điều N đi đến nhà ông Điều K, khi quan sát thấy không có người ở nhà, chỉ có xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, biển số 93A-008.XX của ông Điều K để ở nhà xe tại nhà ở thôn 2, xã BM, huyện BD, tỉnh Bình Phước. Do bức tức về chuyện chia tài sản không công bằng, dẫn tới giữa N và ông K có mâu thuẫn với nhau, nên N nhặt 01 khúc cây là củ điều dài khoảng 60cm, rồi dùng 02 tay cầm đoạn củ điều đập vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô biển số 93A-008.XX làm vỡ kính xe. Sau đó, N cầm đoạn củ điều đi về nhà, vứt vào khu vực bếp nấu ăn.

- Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 21/4/2021, N lấy 01 can nhựa 10 lít màu trắng, nắp màu đỏ đi đến Cây xăng “Hoàng Đức” của ông Nguyễn Bá Đ mua 100.000 đồng xăng về sử dụng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, N cầm can đựng xăng, 01 con dao (rựa) và 01 bật lửa (quẹt) gas để trong túi quần đi bộ đến nhà ông K thấy không có người ở nhà, nên N dùng rựa đập vỡ 04 tấm kính cửa chính, mỗi tấm (có kích thước 16cm x 51cm x 4mm). Tiếp theo, N lấy 01 ống nước dài khoảng 2,6 mét trước sân nhà ông K đục một đầu vào bên trong nhà thông qua ô cửa kính vừa đập vỡ, rồi N mở nắp can đổ xăng vào đầu ống nước ở phía bên ngoài cửa, để xăng chảy vào bên trong nhà ông K. Đổ xong, N lấy bật lửa gas bật lửa vào đầu ống nước vừa đổ xăng, lửa cháy làm thiệt hại một phần 01 bàn gỗ tạp (có kích thước 50cm x 70cm x 15cm) và 01 bộ ngựa 02 tấm ván ép (có kích thước 2,2m x 2,4m x 0,2m). Sau đó, N cầm can đựng xăng, bật lửa gas và rựa đi về ngang qua nhà anh Điều Xuân H (là con cùng cha khác mẹ với N) thấy không có ai ở nhà, cửa bên hiên không đóng, nên N đi vào trong nhà cầm rựa đập vỡ 01 tấm kính cửa chính (có kích thước 21cm x 56cm x 4mm) và 01 tấm kính mặt bàn (có kích thước 62,5cm x 140cm x 01cm). Tiếp theo, N cầm can nhựa đổ xăng lên ghế đơn bằng gỗ gỗ và hắt xăng lên âm ly, đầu máy DVD, 01 tivi để trên tủ bằng gỗ cẩm, rồi dùng bật lửa gas bật lửa đốt gây cháy tài sản. Tiếp theo, N dùng rựa đập bể 02 tấm kính tủ gỗ, mỗi tấm (có kích thước 40cm x 55cm x 3mm) và 02 tấm kính tủ gỗ, mỗi tấm (có kích thước 41cm x 47cm x 3mm), rồi N đổ xăng lên phản gỗ tạp (có kích thước 1,6m x 2m x 0,4m) dùng bật lửa gas đốt gây cháy một phần mặt trên phản gỗ. Tiếp theo, N hắt xăng lên trên giường, dùng bật lửa gas đốt và rồi dùng rựa đập bể 02 tấm kính cửa sổ mỗi tấm (có kích thước 42cm x 111cm x 3mm). Thấy lửa cháy ở nhà ông K và anh H, người dân gần đó chạy đến dập lửa. Còn N cầm can xăng, bật lửa gas và rựa bỏ chạy trốn. Trên đường bỏ chạy, N ném can xăng ở khu vực sân nhà ông K.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 54/KL-ĐG ngày 14/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bù Đăng, xác định: 01 kính chắn gió phía trước của xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, biển số: 93A-008.XX có giá 4.200.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 108/KL-ĐG ngày 17/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bù Đăng, xác định:

- 04 tấm kính cửa chính, mỗi tấm có kích thước 16cm x 51cm x 4mm, 01 bàn gỗ tạp bị than hóa mặt ngoài có kích thước 50cm x 70cm x 15cm và 01 bộ

ngựa 02 tấm ván ép bị hư hỏng mặt ngoài phải bên dưới, có kích thước 2,2m x 2,4m x 0,2m là tài sản ông Điều K có giá trị thiệt hại là 1.858.752 đồng.

- 01 tấm kính dày 4mm, bị vỡ hoàn toàn, kích thước 21cm x 56cm, 02 tấm kính cửa sổ dày 03mm, bị vỡ hoàn toàn, kích thước 42cm x 111); 01 tấm kính mặt bàn dày 1cm, bị vỡ hoàn toàn, kích thước 62,5cm x 140cm; 02 tấm kính tủ dày 03mm bị vỡ hoàn toàn, kích thước 40mm x 55cm; 02 tấm kính tủ dày 03mm bị vỡ hoàn toàn, kích thước 41cm x 47cm; 01 âm ly, 01 đầu máy DVD và 01 tivi bị than hóa; 01 giường gỗ tạp kích thước 1,6m x 2,15m bị hư hỏng một phần; 01 phản gỗ tạp kích thước 1,6m x 2m x 0,4m bị hư hỏng một phần; 01 ghế bành, 01 ghế đơn bằng gỗ gỗ bị hư hỏng một phần mặt bên ngoài; 01 tủ ti vi bằng gỗ cầm bị hư hỏng một phần bên trên là tài sản của anh Điều Xuân H có giá trị thiệt hại là 16.226.244 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của nhà ông Điều K và anh Điều Xuân H tại thời điểm xảy ra tội phạm là: 18.084.996 đồng.

- Vật chứng vụ án:

+ 01 đoạn cây củ điều, 01 con rựa và 01 hộp quẹt gas. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã xác minh, truy tìm nhưng không truy tìm được.

+ 01 can nhựa màu trắng, nắp màu đỏ và 01 đoạn ống nước, màu đen (loại ống 34) dài 2,6 mét. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ công tác truy tố, xét xử.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Điều K và anh Điều Xuân H không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số: 95/CT - VKS - BD ngày 15/11/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Điều N về Tội cố ý làm hư hỏng tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự và Tội hủy hoại tài sản, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Điều N phạm Tội cố ý làm hư hỏng tài sản và Tội hủy hoại tài sản.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Điều N từ 09 đến 12 tháng tù. Về Tội cố ý làm hư hỏng tài sản

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Điều N từ 24 đến 30 tháng tù. Về Tội hủy hoại tài sản

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của hai tội danh từ từ 33 đến 42 tháng tù về hai tội.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Điều N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi những người bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT-Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 20 giờ ngày 24/3/2021, Điều N đi từ nhà đến nhà ông Điều K ở thôn 2, xã BM, huyện Bù Đăng, hai tay cầm 01 cây củi điều đập vỡ kính chắn gió phía trước xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, biển số 93A-008.XX của ông K gây thiệt hại 4.200.000 đồng.

Tiếp đến vào khoảng 07 giờ ngày 21/4/2021, Điều N dùng rựa đập vỡ 04 tấm kính cửa chính, dùng xăng đốt cháy 01 bàn gỗ tạp và 01 bộ ngựa 02 tấm ván ép của ông Điều K; đập vỡ 01 tấm kính cửa chính, 01 kính mặt bàn, dùng xăng đốt cháy hư hỏng hoàn toàn 01 âm ly, 01 đầu máy DVD và 01 tivi; hư hỏng 01 phần 01 ghế đơn bằng gỗ, 01 tủ ti vi gỗ cầm, dùng con rựa đập bể 04 tấm kính tủ gỗ; đốt cháy 01 phần 01 phần gỗ tạp, 01 giường gỗ bị đốt cháy 01 phần, dùng con rựa đập bể 02 tấm kính cửa sổ gây thiệt hại về tài sản của ông Điều K và anh Điều Xuân H tổng cộng 18.084.996 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan CSĐT và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Điều N đã phạm vào phạm Tội cố ý làm hư hỏng tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự và Tội hủy hoại tài sản, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Điều 178. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm,

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

d) Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng hung khí đập phá làm hư hỏng và hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do bản tính coi thường pháp luật bị cáo đã có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản và hủy hoại tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được nhà nước và pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về Tội cố ý gây thương tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về Tội cố ý gây thương tích chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là con em đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Điều K và anh Điều Xuân H không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ 01 đoạn cây củi điều, 01 con rựa và 01 hộp quẹt gas. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã xác minh, truy tìm nhưng không truy tìm được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 can nhựa màu trắng, nắp màu đỏ và 01 đoạn ống nước, màu đen (loại ống 34) dài 2,6 mét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Điều N phạm Tội cố ý làm hư hỏng tài sản và Tội hủy hoại tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Điều N 09 tháng tù (chín tháng tù), về Tội cố ý làm hư hỏng tài sản

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Điều N 02 năm tù (hai năm tù), về Tội hủy hoại tài sản

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của hai tội danh là 02 năm, chín tháng tù (hai năm, chín tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2021

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 can nhựa màu trắng, nắp màu đỏ và 01 đoạn ống nước, màu đen (loại ống 34) dài 2,6 mét.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Điều N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, những người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh

